

Bản án số: 24/2022/DSST.
Ngày 21 tháng 01 năm 2022.
“*V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc.
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ông: Đào Văn Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-DS ngày 04/01/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 378/2021/QĐST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tô Thị Ng T, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: số 23 đường 361, ấp XC, xã TAH, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà T có ông Nguyễn H C, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: số 23 đường 361, ấp XC, xã TAH, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Bị đơn: Ông Phạm Văn C, sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: số 41/1 đường 566, ấp XM, xã TLH, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn H C, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: số 23 đường 361, ấp XC, xã TAH, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Người làm chứng: Ông Phạm H T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: 36 ấp Chánh, Tân Phú, Đức Hòa, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tô Thị Ng T trình bày:

Ông Phạm Văn C có vay của bà số tiền và ngày tháng như sau:

- + Ngày 16/02/2019 là 2.000.000 đồng.
- + Ngày 18/3/2019 là 2.000.000 đồng.
- + Ngày 14/3/2019 là 4.000.000 đồng.
- + Ngày 11/5/2019 là 2.000.000 đồng.
- + Ngày 12/6/2019 là 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền trên là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), ông C đã dùng uy tín để vay.

Ngày 12/8/2019, ông C có làm giấy cầm sổ hộ khẩu của gia đình ông và vay bà số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nữa đến tháng 12/2019 sẽ trả hết. Sau 01 tháng ông C mượn lại sổ hộ khẩu và không đưa lại cho bà nữa. Đến ngày hẹn trả tiền bà liên lạc với ông C nhưng không được, bà đến nhà ông C nhiều lần nhờ ba mẹ ông C liên lạc với ông C, nhưng ba mẹ ông nói ông đi khỏi nhà lâu rồi không liên lạc được. Nay, bà yêu cầu Tòa án buộc ông C trả lại cho bà số tiền đã vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn H C trình bày:

Số tiền cho vay là tiền của vợ ông Tô Thị Ng T, không liên quan đến ông.

Người làm chứng, ông T trình bày: Ông có ký tên vào giấy cầm đồ ngày 12/8/2019 giữa ông Phạm Văn C và bà Tô Thị Ng T với số tiền là 15.000.000 đồng. Số tiền nói trên là tiền của bà Tô Thị Ng T cho ông Phạm Văn C mượn chứ không phải tiền của ông và ông là người làm chứng. Ông chỉ đại diện bà Tô Thị Ng T đưa tiền cho ông Phạm Văn C.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của bà T, ông C trình bày: Do giấy nhận nợ của ông C chỉ ghi có 15.000.000 đồng, còn số tiền 15.000.000 đồng còn lại chỉ là đưa chuyển tay không ghi giấy nợ nên ông xin rút lại yêu cầu này, ông chỉ yêu cầu ông C trả cho bà T số tiền là 15.000.000 đồng; trả 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, kiến nghị Thẩm phán xem xét khắc phục.

- Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Chấp nhận một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Đình chỉ yêu cầu ông C trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng mà nguyên đơn đã rút tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị Ng T yêu cầu ông Phạm Văn C trả lại cho bà Thảo số tiền đã vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); Bị đơn ông Phạm Văn C đang cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Phạm Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông C vẫn không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C và căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp; chứng cứ mà Tòa thu thập được để giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

Bà Tô Thị Ng T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi buộc ông Phạm Văn C trả cho bà Th số tiền tổng cộng là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); Trả 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Ch thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông C, ông Ch yêu cầu ông C trả cho bà T số tiền là 15.000.000 đồng; trả 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Sau khi xem xét tất cả các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến nội dung vụ án tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngày 12/8/2019, ông Phạm Văn C có cầm cho bà Tô Thị Ng Th 01 cuốn sổ hộ khẩu gia đình để vay số tiền là 15.000.000 đồng, thời hạn trả là cuối tháng 12/2019, người đại diện đưa tiền là ông T; Ông T cũng thừa nhận số tiền 15.000.000 đồng trong giấy cầm cố là tiền của bà Th cho ông C mượn, ông chỉ là người đại diện bà T đưa cho ông C, không phải tiền của ông; Bà T chỉ yêu cầu cá nhân ông C trả tiền. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, bà Tô Thị Ng T buộc ông Phạm Văn C trả cho bà T số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo giấy cầm cố ngày 12/8/2019 là có cơ sở.

Ông C đã chiếm dụng vốn của bà T trong thời gian dài từ tháng 8/2019 đến nay, do đó để đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông C phải thanh toán cho bà T số tiền 15.000.000 đồng ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật là phù hợp.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông C trả cho bà T số tiền 15.000.000 đồng không có giấy nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là có cơ sở nên chấp nhận. Do hồ sơ nhiều và thiếu Thư ký và tình hình dịch Covid diễn biến phức tạp nên vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nghiêm chỉnh tiếp thu và sẽ khắc phục trong thời gian tới.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 1, 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Ông Phạm Văn C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 274, 275, 278, 280, 357, 463, 466, 468, của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị Ngọc Thảo.

Buộc ông Phạm Văn C trả cho bà Tô Thị Ng T số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); Trả 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Đình chỉ yêu cầu của bà T về việc buộc ông C trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng không có giấy nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn C phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho bà Tô Thị Ng T số tiền tạm ứng án phí 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0085415 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (15b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (13b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương